

Tiêu chuẩn tuyển sinh người nước ngoài
học kỳ I-2019

Nội Dung Tuyển Chọn



강남대학교
KANGNAM UNIVERSITY

<http://www.kangnam.ac.kr>

1. Tuyển sinh / Chuyển đổi chuyên ngành

* Mới nhập học

* Tùy theo từng chuyên ngành mà có những chỉ tiêu tuyển dụng khác nhau.

Hệ thống	Chuyên ngành	Đơn vị tuyển chọn	Chỉ tiêu			
Xã hội Nhân Văn	Dung hợp phúc lợi	Ngành phúc lợi xã hội	Một vài học sinh			
Năng khiếu		Chuyên ngành công tác XH				
		Chuyên ngành chính sách phục vụ cộng đồng				
		Ngành Silver industry				
		Khoa dung hợp phúc lợi con người				
		Chuyên ngành thiết kế toàn cầu				
		Chuyên ngành phúc lợi văn hóa toàn cầu				
		Chuyên ngành phúc lợi thể thao				
Xã hội Nhân Văn	Khoa quản lý kinh doanh	Ngành kinh doanh toàn cầu Global		Một vài học sinh		
		Chuyên ngành kinh doanh				
		Chuyên ngành thông thương quốc tế				
		Khoa kinh tế thuế vụ				
		Khoa tai nạn cộng đồng				
Xã hội Nhân Văn	Khoa toàn cầu	Khoa đạo Cơ Đốc			Một vài học sinh	
		Khoa văn hóa Hàn Anh				
		Ngành toàn cầu				
		Chuyên ngành khu vực quốc tế				
		Chuyên ngành khu vực Trung Quốc				
Năng khiếu		Khoa âm nhạc				
Khoa Học Kỹ Thuật	Tổng hợp phúc lợi xây dựng ICT	Ứng dụng phần mềm Software				Một vài học sinh
		chuyên ngành software				
		chuyên ngành data science				
		Chuyên ngành điện tử IoT				
		Chuyên ngành dữ liệu Công nghiệp				
		Chuyên ngành kỹ thuật công nghiệp				
		Chuyên ngành dữ liệu khoa học				
		Ngành xây dựng bất động sản				

Hệ thống	Chuyên ngành	Đơn vị tuyển chọn	Chỉ tiêu
		Chuyên ngành bất động sản	
		chuyên ngành kiến trúc đô thị	

2. Điều kiện đăng ký

◆ Theo luật quốc tịch được đổi ngày 1 tháng 5 năm 2010, người nước ngoài có nhiều quốc tịch thì không thể dự tuyển.

A. Hình thức tuyển sinh đặc biệt đối với học sinh mới

* Những người có học lực tương đương cũng như chuẩn bị tốt nghiệp trung học cấp III và hoàn thành quá trình giáo dục 12 năm, và những người thuộc những hạng mục dưới đây

- 1). Học sinh là người nước ngoài, bố mẹ đều là người nước ngoài
- 2). Học sinh nước ngoài đã hoàn thành quá trình giáo dục tương ứng với trình độ tiểu học, trung học cơ sở (cấp II) của Đại Hàn Dân quốc tại nước ngoài

B. Hình thức tuyển sinh chuyển tiếp

* Người nước ngoài đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của học sinh mới và nằm trong những hạng mục sau:

- 1). Người tốt nghiệp (dự định) đại học chính quy 4 năm
- 2). Người đã hoàn thành trên 2 năm chương trình ĐH 4 năm (công nhận chuyển tiếp lên năm 3)
- 3). Người đã hoàn thành trên 1 năm chương trình ĐH 4 năm (công nhận chuyển tiếp lên năm 2)
- 4). Người tốt nghiệp (dự định) đại học chuyên ngành

C. Điều kiện trang bị năng lực ngôn ngữ

* Người phù hợp với điều kiện tuyển sinh học sinh mới cũng như học sinh chuyển tiếp và thuộc những hạng mục sau:

- 1). Người có bằng thi năng lực tiếng hàn cấp 3 trở lên (topik)
- 2). Người có bằng thi năng lực tiếng hàn của trường KangNam cấp 3 trở lên
- 3). Người có bằng cấp đạt được của trung tâm ngoại ngữ (4 năm) của trường ĐH khác tương đương với bằng năng lực tiếng hàn của trường ĐH KangNam.

3. Lịch trình tuyển chọn

Phân loại	Thời điểm	Ghi chú
Tiếp nhận hồ sơ	Thứ bảy ngày 23.11.2018 ~	Văn phòng Trung Quốc và phòng giao lưu đối ngoại của trường
Công bố người trúng tuyển	Dự kiến ngày 15.02.2019(thứ 5)	Thông báo riêng biệt
Thời gian đăng ký	Ngày 20.02.2019(thứ 5) ~ 27(thứ 5)	Ngân hàng KuKMin của trường (살롱관 lầu 1)

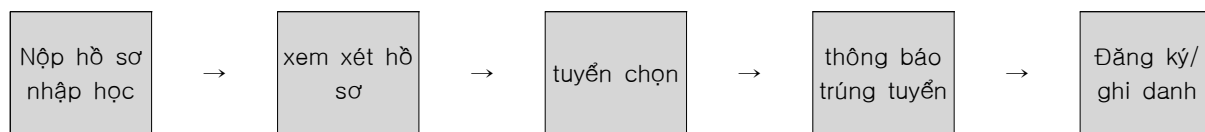
4. Phương pháp tuyển chọn

* Xét duyệt hồ sơ (100%) - đánh giá tuyển chọn mang tính tổng hợp từng bộ hồ sơ, kế hoạch học tập, năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học.

5. Phí tuyển chọn

* Không có

6. Tiến trình cũng như phương pháp tuyển chọn



7. Hồ sơ xuất trình

Phân loại	Giấy tờ cần xuất trình		Ghi chú
Chung	Đơn xin nhập học (2 tấm hình 3.5cm X 4.5cm)		Theo mẫu của trường
	Kế hoạch học tập (quốc ngữ)		
	Bảng đồng ý điều tra học lực		
	Bảng đồng ý cung cấp cũng như sử dụng thông tin cá nhân		
	Hộ khẩu 1 bộ	văn phòng lưu trữ	Bản gốc (bản thân, bố, mẹ)
	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình		Bảng công chứng tiếng Anh cũng như tiếng Hàn
	Giấy phép kinh doanh hoặc giấy nhận công tác của người bảo hộ		Bản gốc
	Bản sao hộ chiếu		
	Bản sao chứng nhận người quốc tịch nước ngoài		Bản sao Chứng minh nhân dân của học sinh, bố, mẹ
	Giấy chứng nhận số tiền trong tài khoản tương ứng là 20.000\$ của bố mẹ hoặc của bản thân		Những giấy tờ trong vòng 6 tháng
	Giấy chứng nhận Xuất Nhập Cảnh, và 1bộ bản sao người nước ngoài (photo mặt trước và sau)		Dùng cho người nước ngoài cư trú trong nước
Mới nhập học	1) Giấy chứng nhận thành tích cấp 3 topik 2) Giấy chứng nhận bằng năng lực tiếng Hàn của trường ĐH KangNam 3) Chứng nhận ở trung tâm ngoại ngữ (4 năm) của trường ĐH khác tương đương với bằng năng lực tiếng hàn của trường ĐH KangNam.		Bản chính
	1 bộ giấy chứng nhận tốt nghiệp (chuẩn bị) cấp III		Bản photo (tiếng Anh công chứng)
Hệ chuyển tiếp	1 bộ hồ sơ tiếng Anh thành tích học tập các năm học ở trường cấp III		Bản chính
	Bảng tốt nghiệp cấp III		Bản sao tiếng Anh công chứng
	1 bộ hồ sơ tiếng Anh thành tích học tập các năm học ở trường cấp III		Bản chính
	1 bộ hồ sơ thành tích học tập cũng như bằng tốt nghiệp ĐH		Bản chính
	1 bộ tờ giấy giới thiệu của giáo sư trường ĐH		

※ Nơi nhận hồ sơ

– 경기도 용인시 기흥구 강남로 40 강남대학교 본관 116호 대외교류센터(우편번호 16979)

Tel : 82-31-280-3611

– 中国 山东省 临沂市 临沂大学 中韩学院 C208 临沂 世宗学堂内 中国办事处 (邮编276005)

Tel : 86-539-8766926

1) Không hoàn trả lại giấy tờ đã nộp ngoài ngoại trừ bản chính bằng năng lực tiếng Hàn, hộ khẩu, bằng tốt nghiệp.

2) Tất cả giấy tờ bằng tiếng nước ngoài đều phải được dịch và công chứng.

3) Trong trường hợp những giấy tờ được cấp cấp ở nước ngoài phải được dịch công chứng bằng

tiếng Hàn và có tờ giấy xác nhận Apostille (※ tham khảo trang 12- điều giấy xác nhận của Apostille)

5) Bằng chứng nhận thành tích năng lực tiếng Hàn (TOPIC) có thể sẽ hữu dụng khi xét tuyển hồ sơ

6) Trong trường hợp người đứng tên trên mỗi giấy tờ không trùng nhau, thì phải trình thêm giấy chứng nhận là 1 người đồng nhất của tòa án hoặc của cơ quan có trách nhiệm.

7) Ngoài những giấy tờ trên chúng tôi cũng có thể yêu cầu thêm những giấy tờ cần thiết khác khi xác nhận

* Giấy xác nhận Apostille liên quan đến chứng nhận học lực, bản báo cáo giấy chứng nhận học lực...

8. Cử nhân

A. Chuyên ngành/ chuyên khoa

- Trong từng môn học, từ những điểm chung sẽ đi sâu cụ thể hơn từng chi tiết nhỏ được gọi là chuyên ngành. Trong chuyên môn của từng chuyên ngành, học sinh vừa có thể lựa chọn chuyên môn 1 cách tự do, vừa xem xét điểm số đạt được của kỳ học tốt nghiệp để được đưa lên chuyên ngành.

- Chuyên khoa: từ năm 2009 trường đã áp dụng hệ thống giáo dục cho học sinh mới đến với trọng tâm của chuyên khoa.

B. Chuyên môn 1

- Là việc lựa chọn và hoàn thành 1 môn chuyên khoa

C. Chuyên môn chuyên sâu

- Là việc hoàn thành và đạt số điểm được ấn định trong quá trình giáo dục của chuyên khoa 1

D. Đa chuyên môn

- Là việc đạt được điểm số cao so với quy định của chuyên môn 1 và chuyên môn khác nữa. Đa chuyên môn thuộc những hạng mục sau:

1). Nhiều chuyên ngành: là việc hoàn thành 2-3 chuyên ngành trở lên

2). Chuyên ngành phụ: là việc ngoài chuyên ngành 1 thì còn đạt thêm điểm số của chuyên ngành phụ khác.

3). Chuyên ngành liên kết: là chuyên ngành được công nhận liên thông khi đạt trên 2 chuyên ngành trở lên ngoài chuyên ngành 1 (tìm hiểu thêm về chuyên ngành)

4). Chuyên ngành tự do: ngoài chuyên ngành 1 học sinh còn tạo được 1 quá trình giáo dục riêng và nhận được sự công nhận của Hiệu Trưởng.

E. Thụ giảng xen kẽ ngày, đêm.

Mỗi học kỳ dưới 9 tín chỉ sẽ sử dụng thụ giảng ngày và đêm.

F. Chế độ chuyển khoa

Là chế độ có thể lựa chọn chuyên ngành mới phù hợp với tố chất, thành tích, hứng thú của học sinh và có thể đăng ký trong vòng 30 ngày đầu học kỳ. Ngoại trừ khoa năng khiếu kỹ thuật.

9. Vấn đề cần lưu ý

A. Những người không có tư cách cũng như giấy tờ giả, khi được làm rõ thì dù có nhập học rồi

cũng sẽ bị hủy.

B. Không chấp nhận tốt nghiệp sớm hay vượt cấp.

C. Khi cung cấp hồ sơ đăng ký nhập học cần chú ý ghi rõ thông tin để dễ dàng liên lạc.

D. Trong thời gian hoàn trả giấy tờ mà không đến nhận thì có thể sẽ bị hủy.

E. Nội dung đánh giá tuyển sinh sẽ không công khai rộng rãi.

F. Đóng học phí một lần.

G. Học sinh nước ngoài không thể tự ý bỏ học

- Những du học sinh nước ngoài phải ở trong ký túc xá của trường.

H. Chi phí liên quan đến tuyển sinh có thể thay đổi dù không thông báo trước để giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh.

I. Những hạng mục không được ghi rõ trong nội dung này cần được tìm hiểu thêm ở những hạng mục được đề ra của hội đồng tuyển sinh Đại học.

K. Hãy liên hệ hội ý với phòng giao lưu đối ngoại của trường (+82-31-280-3611).

Những Điều Hướng Dẫn Cho Du Học Sinh Nước Ngoài

1. Học phí

◆ Học kỳ đầu tiên/ Khóa chính quy

Đơn vị: Won

Khối		Phí	Phí tiết học (hệ mới/ chuyển tiếp)
			Năm 1,2,3,4
Xã hội – Nhân văn		750,000	3,403,000
Năng khiếu	Khoa thể dục xã hội, khoa dung hợp phúc lợi con người, chuyên ngành phúc lợi thể thao)	750,000	3,997,000
	Khoa công nghệ, kỹ thuật		4,319,000
	Khoa nghệ thuật		4,563,000

2. Học bổng

Phân loại		Tiêu chuẩn nhận học bổng		장학금 지급액
		Điều kiện	Điểm chuẩn	
Học bổng du học sinh nước ngoài	Cấp A	Du học sinh có thành tích dẫn đầu dưới 10%	Trên 3.0	Dẫn đầu khối (67%)
	Cấp B	Du học sinh có thành tích dẫn đầu dưới 30%		Ưu tú (47%)
	Cấp C	Du học sinh có thành tích dẫn đầu dưới 70%		Học phí 30%
	Cấp D	Học sinh mới – học sinh chuyển tiếp	Học kỳ đầu	Học phí 47%
	Cấp E	Sinh viên mới cũng như học sinh chuyển tiếp	Trên 2.5	Phí ký túc xá 25%

* Khả năng đăng ký nhận học bổng khi đạt chỉ tiêu tín chỉ : Học bổng được trao cho người đứng đầu, theo thứ tự từ trên xuống, năm 1,2,3 – 16 tín chỉ trở lên, năm 4 – 12 tín chỉ trở lên.

* Có thể biến động theo nội quy của nhà trường.

3. Ký túc xá

- A. Du học sinh nước ngoài ưu tiên bố trí ở ký túc xá
- B. Du học sinh nước ngoài khi không có lý do đặc biệt nhất định phải cư trú ở ký túc xá của trường.
- C. Du học sinh nước ngoài có thể ở ký túc xá đến khi tốt nghiệp

Đơn vị: Won

Phân loại	Số lượng	방 유형	Phí (1 học kỳ)	Trang thiết bị và bữa ăn
Tòa 1 Shimchon	Nam 220	4 người 1 phòng	632,000	– Giường, tủ áo, bàn, ghế – Phòng Gym, phòng tắm, nhà ăn, phòng nghỉ, phòng giặt đồ. Phòng TV/ VTR, cửa hàng tiện ích – Lắp đặt Lan ở mỗi phòng
	Nữ 244	4 người 1 phòng		
Tòa 2 Shimchon	Nam 147	2 người 1 phòng	1,162,000	
	Nữ 213	2 người 1 phòng		

* Chi phí trên có thể thay đổi theo tiêu chuẩn tháng 10 năm 2017.

4. Bảo hiểm

- Học sinh có nghĩa vụ phải đóng bảo hiểm ở công ty bảo hiểm được chỉ định sẵn ở trường.

5. Việc làm

Du học sinh trong lúc đi học có thể đi làm thêm theo giờ. Những học sinh đang đi học nếu có nguyện vọng đi làm thêm có thể đăng ký theo như dưới đây.

Tuy nhiên, những du học sinh đi làm thêm theo giờ mà không có sự đồng ý sẽ bị xử phạt vi phạm theo luật của bộ Xuất Nhập Cảnh. Nhất định phải đến phòng giao lưu đối ngoại của trường để đăng ký khi đi làm thêm.

Đối tượng	<div><div>-Học sinh nhận được sự chứng nhận của người quản lý với tư cách là du học sinh có Visa D-2</div><div>- Năng lực tiếng hàn để đi làm thêm * làm mới xóa bỏ điều kiện này</div><div>*Cử nhân 4 năm đại học đến năm thứ 2 phải có topik 3 , và năm 3 phải có topik 4 trở lên(Riêng, trong trường hợp không thể có được năng lực tiếng hàn theo từng học vị, thì sẽ bị giới hạn việc làm vào ngày nghỉ và kỳ nghỉ. và đã áp dụng được 1/2 cho các trường)</div></div>
Thời gian được làm việc	<div><div>- Trong thời gian học, 1 tuần làm được 25 giờ (với tư cách là trường Top, visa thẳng), 1 tháng có thể đăng ký làm việc 2 nơi</div><div>- Trong thời gian học, được làm vào ngày nghỉ (bao gồm thứ 7), trong thời gian nghỉ hè thì không giới hạn</div><div>- Trong thời gian cư trú dài nhất là 1 năm.</div></div>
Phạm vi cho phép cũng như hạn chế	<div><div>① Phạm vi cho phép</div><div><div>- những công việc liên quan đến chuyên môn học.</div><div>- những việc phù hợp với bản thân du học sinh, và quy luật quy định quan niệm chung củ xã hội</div></div><div>② Hạn chế</div><div><div>- Hành vi làm việc ở viện nghiên và khu công nghiệp cần sự bảo mật.</div><div>- Hành vi làm việc ở những nơi kinh doanh không được phép theo điều khoản 1 và 2 hạng mục 1 về luật hình phạt</div><div>- Hành vi việc làm tiếp khách những nơi ăn chơi đàn đúm ở quán rượu theo khoản 2 điều 21 của luật an toàn thực phẩm.</div><div>- Hành vi làm việc ở nơi kinh doanh trái phép, trái với thuần phong mỹ tục theo điều 2</div><div>- Hành vi giảng dạy ngoại khóa theo bộ luật liên quan và thanh lập trung tâm.</div><div>- Cần hạn chế hành vi vượt quá vai trò học sinh và pháp luật</div></div></div>
Giấy tờ xuất trình	<div><div>① Giấy xác nhận làm việc theo giờ (theo mẫu của bộ Xuất nhập Cảnh)</div><div>② Giấy phép kinh doanh (bộ lao động)</div><div>③ Phí : không có</div></div>
Phương pháp đăng ký	Người quản lý du học sinh, cũng như du học sinh trực tiếp đến nơi đăng ký làm việc trước 15 ngày kể từ ngày đăng ký và đăng ký qua lick điện tử
Đối tượng bị hạn chế	Điểm danh dưới 70%, điểm số dưới điểm C (2.0)
Nơi nộp hồ sơ	Lầu 1 phòng giao lưu đối ngoại của trường (+82-31-280-3422)

6. Khác

1) Căn cứ vào điều khoản của bộ kỹ thuật khoa học giáo dục phải báo cáo với văn phòng Xuất Nhập Cảnh trước 2 tuần những trường hợp sau:

- ① Tạm nghỉ học hoặc không đăng ký học ở kỳ hạn đăng ký mỗi học kỳ
- ② Kết thúc việc du học với lý do bị thôi học, bị gạch tên, tốt nghiệp, thất lạc hoặc vì lý do khác.
- ③ Trường hợp việc làm hoặc thành tích học tập quá kém khó cho việc tiếp tục du học
- ④ Bị xử lý hình sự khi vi phạm luật quản lý Xuất Nhập Cảnh
- ⑤ Thay đổi địa chỉ tạm trú, tạm vắng
- ⑥ Thay đổi số hộ chiếu khi bị mất hoặc được cấp lại.

2) Những người sau đây sẽ bị xử lý xóa tên và không hoàn trả lại tiền học phí

- ① Với tư cách là người thụ giảng tiếng Hàn mà trong 1 năm không đạt được trình độ sơ cấp
- ② Không nộp tiền học phí theo đúng thời hạn
- ③ Sau thời gian tạm nghỉ học không trở lại học
- ④ Bị cảnh cáo trên 3 lần
- ⑤ Thi trượt toàn bộ môn học
- ⑥ Nhập học cùng lúc nhiều trường Đại Học
- ⑦ Người bị xử lý thôi học
- ⑧ Làm việc bất hợp pháp, vi phạm luật quản lý của phòng Xuất Nhập Cảnh, nhận sự xử lý hình sự khi vi phạm luật trong nước.

7. Hướng dẫn tờ hiệp ước Apostille

1). Hiệp ước Apostille: là hiệp ước được định ra giữa nhiều nước với nội dung thiết yếu (Legalization) nhằm mục đích xác định lãnh sự của cơ quan công vụ nước ngoài giữa các quốc gia thành viên nhằm giảm thiểu , giảm bớt công văn, làm việc một cách đơn giản dễ dàng.

2). Phương pháp cung cấp " giấy xác nhận Apostille"

A. Sau khi nhận giấy tốt nghiệp (dự định), giấy xác nhận thành tích, giấy xác nhận nhập học của trường đã tốt nghiệp ở nước ngoài

B. Mỗi loại giấy chứng nhận được cấp pháp ở trường nước ngoài thì phải có giấy xác nhận của Apostille được cấp phát ở cơ quan chính phủ của những nước sở tại.

※ Cơ quan cấp giấy chứng nhận Apostille là cơ quan được chỉ định của chính phủ nước sở tại .

※ Phải nhận giấy xác nhận học lực tại cơ quan lãnh sự để nộp trong trường hợp không phải là quốc gia trong hiệp ước Apostille

C. Lúc nhận hồ sơ cần phải nộp cả giấy xác nhận Apostille (hoặc giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài, xác nhận lãnh sự) và giấy xác nhận của trường nước ngoài.

D. Đối tượng được cấp giấy xác nhận Apostille

- Các loại giấy xác nhận cũng như công văn phát hành ở trường công quốc lập.
- Các loại giấy xác nhận cũng như công văn phát hành ở trường dân lập ở cơ quan công chứng nước sở tại.

※ Mỗi loại giấy chứng nhận cũng như công văn của trường dân lập cần được đăng ký phát hành giấy xác nhận của Apostille sau khi nhận được công chứng (tiếng Hàn)

3). Tham khảo.

Những tài liệu liên quan đến hiệp ước Apostille có thể tìm hiểu kỹ hơn qua trang web (www.0404.go.kr), hoặc điện thoại tư vấn (02-2100-7500) hoặc trung tâm lãnh sự (02-3210-0404).